

Bản án số: 94/2022/HSST.
Ngày 23 tháng 12 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trung Kiên.
2. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1985 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Con bà Triệu Thị C, sinh năm 1959; Bị cáo là con duy nhất; Vợ Đoàn Thị H, sinh năm 1983; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh (có mặt).

2. Bùi Văn Q, sinh năm 1987 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1962; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ Mai Thị H, sinh năm 1991; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh (có mặt).

3. **Mai Hữu D, sinh năm 1978** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 5 (xóm 16 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Mai Văn U, sinh năm 1948; Con bà Bùi Thị C, sinh năm 1950; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Phạm Thị L, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh (có mặt).

4. **Nguyễn Thế A, sinh năm 1989** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm T, thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Tr H, sinh năm 1955; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ Đặng Thị Hồng M, sinh năm 1992; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. **Cao Văn Đ, sinh năm 1988** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Cao Văn S (đã chết); Con bà Trần Thị N, sinh năm 1962; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ Vũ Thị Vân A, sinh năm 1984; Có một con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 272/2012/HSST ngày 24/4/2012 của TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Đ 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/11/2013 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; Bản án số 36/2015/HSST ngày 09/6/2015 của TAND tỉnh Hưng Yên đã xử phạt bị cáo Đ 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 26/4/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến ngày 06/7/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. **Lưu Hoàng Tr, sinh năm 1996** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm T, thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lưu Văn T, sinh năm 1972; Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến ngày 06/7/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. **Mai Quang T, sinh năm 1988** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Mai Xuân T, sinh năm 1959; Con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ Đào Thị M, sinh năm 1995; Có 3 con,

con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

8. Bùi Văn N, sinh năm 1991 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Lương Thị Kiều A, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

9. Vũ Đức M, sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1966; Con bà Phan Thị X, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Vũ Thị H, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH Giày Amara Việt Nam; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Chou Pei Chi - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH giày Amara Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Giày Amara Việt Nam: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; Chức vụ: Quản đốc bộ phận tổng vụ Công ty TNHH Giày Amara Việt Nam (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Sòng Lạc Thịnh, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Đô Đò, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Chị Lưu Thị D, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Liên Tỉnh, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Trần Đăng K, sinh năm 1993; Trú tại: Đội 15, Trục Liêm, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người làm chứng

- Anh Đặng Minh C, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH giày Amara Việt Nam (viết tắt là Công ty Amara) chuyên sản xuất giày thể thao nhãn hiệu HOKA để xuất khẩu. Quá trình sản xuất khi giày thành hình đều được kiểm tra, nếu phát hiện đôi giày nào có lỗi thì cho tiến hành sửa chữa, khắc phục, đối với những sản phẩm lỗi không khắc phục được thì Công ty sẽ tiến hành tiêu huỷ để đảm bảo chất lượng, bí mật trong các mẫu mã sản phẩm và tính độc quyền của sản phẩm, thương hiệu trên thị trường. Công ty nghiêm cấm các hành vi cho, tặng, đưa các sản phẩm giày ra bên ngoài.

Nhận thấy nhu cầu của người dân trong việc sử dụng giày thể thao, một số công nhân trong các dây chuyền sản xuất đã cấu kết với công nhân quản lý trong công ty trộm cắp giày của công ty đem bán để thu lợi bất chính, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 8/2021, Mai Quang T là công nhân giữ chức vụ Chủ nhiệm sản xuất của xưởng Phun Sơn 2 Công ty Amara nhận được tin nhắn từ tài khoản mạng xã hội Facebook tên là “Đ D” nhưng T không biết là ai, nhắn tin đến tài khoản của T là “Quang T” đặt vấn đề hỏi mua giày thể thao HOKA của Công ty Amara với giá 600.000đồng/1đôi. T liền nảy sinh ý định trộm cắp giày của công ty đem bán lấy tiền lên nhắn tin trả lời đồng ý. Do xưởng của T không thực hiện khâu thành hình sản phẩm nên không có điều kiện để lấy trộm giày tại xưởng đem bán. T liên hệ gặp Bùi Văn N là quản đốc xưởng C (N có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đôn đốc công nhân về đảm bảo chất lượng sản phẩm tại chuyền sản xuất 3, 4 trong xưởng C) và đặt vấn đề với N: “Bên mày có giày huỷ không, anh có nguồn bán được, khi nào lấy được để cho anh ít”, ý bảo N lấy trộm những đôi giày bị lỗi, không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu của công ty đưa cho T đem ra ngoài bán. N đồng ý nói với T: “Vâng, để em xem, khi nào có em điện”.

Khoảng tháng 8/2021, trong quá trình làm việc, N đề ý những công nhân bộ phận quản lý chất lượng (gọi tắt là QC) chuyền 3, 4 thuộc xưởng C thực hiện kiểm tra các đôi giày đã thành phẩm, khi phát hiện đôi giày nào bị lỗi không thể khắc phục, sửa chữa được thì đem bỏ riêng ra sọt nhựa để thực hiện quy trình tiêu huỷ. Lợi dụng quá trình các công nhân bộ phận QC không để ý, N lén lấy được 05 đôi giày lỗi bỏ trong túi nilon mang về cất giấu dưới gầm bàn làm việc của mình ở phía cuối xưởng C, mục đích để đưa cho T đem bán.

Sau đó N gọi điện thoại cho T nói: “giày em để ở gầm bàn chỗ em làm, anh đến mà lấy”. T liền gọi điện cho Cao Văn Đ là ca trưởng chuyền 7 thuộc xưởng Phun Sơn 2 nói: “Anh có ít hàng, em sang N xưởng C lấy rồi mang ra giúp anh, hàng để dưới bàn làm việc của N”. Đ hiểu ý T bảo sang xưởng C lấy giày do N lấy trộm của công ty đem ra ngoài cho T. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Văn G là công nhân chuyền 7 và Bùi Văn Q là ca trưởng chuyền 11, xưởng Phun Sơn 2 bảo tới chuyển giày lấy trộm của công ty đưa ra ngoài cho T thì G, Q đều đồng ý. Ngay sau đó, T cũng gọi điện thoại cho Q nói: “Anh có ít hàng, tôi chuyển ra hộ anh nhé”, thì Q nói: “Vâng, Đ bảo em rồi ạ”.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi công nhân xưởng C tan ca ra về, G đi một mình đến lấy túi nilon đựng 05 đôi giày ở dưới gầm bàn làm việc của N

đem về cất giấu tại kho xưởng Phun Sơn 2. Sau đó, G đi ra cổng công ty gặp Q bàn bạc cách thức chuyển giày ra bên ngoài. G và Q thống nhất, G sẽ ném giày từ bên trong công ty qua tường bao phía bắc ra ngoài còn Q đứng ngoài nhận. Sau đó, Q đi xe mô tô BKS: 18Z5-3534 đứng đợi ngoài đường đông, còn G đi vào kho xưởng Phun Sơn 2 lấy túi nilon đựng 05 đôi giày rồi đi lên cửa sổ trên tầng 2 ở cuối xưởng giáp với tường bao ném túi giày qua tường bao ra bên ngoài. Q đứng ở bên ngoài lấy túi giày rồi gọi điện cho T, nói: "Mày đang ở đâu anh mang giày đến cho". T nói: "Chuyển vào nhà bố vợ hộ em cái nhá". Q liền đi xe mô tô đem túi giày đến nhà ông Đào Văn D sinh năm 1963 ở thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (là bố vợ T) để túi giày ở hiên nhà ông D và nói: "Cháu có ít đồ gửi cho T" rồi đi về.

Lúc sau, T đi vào nhà ông D lấy túi giày kiểm tra thấy có 05 đôi giày. T nhắn tin qua mạng Facebook cho người tên là "Đ D" thông báo đã có giày bán và hẹn ra khu vực cổng Cổ Lễ lấy giày. Khoảng 21 giờ ngày hôm sau, T đem giày ra khu vực Cổng Cổ Lễ, huyện Trực Ninh gặp một người đàn ông không quen biết và bán 05 đôi giày cho người đàn ông trên với giá 3.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá: 05 đôi giày lỗi có giá trị 1.000.000đ

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 8/2021, T tiếp tục gọi điện báo N lấy trộm giày đưa cho T đem bán, N đồng ý. Sau đó, N lên lấy được 10 đôi giày HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu xanh, đế giày màu trắng, đồ mã sản phẩm: 1119394-AEBL đã thành hình đều là sản phẩm bị lỗi không thể khắc phục, sửa chữa bỏ vào trong hai túi nilon màu đen, cất giấu dưới gầm bàn làm việc của mình. Sau đó, N gọi điện thông báo cho T đến lấy. T liền gọi điện cho Đ nói: "Anh có ít hàng, mày sang chỗ N lấy rồi đem ra ngoài cho anh nhé". Do hôm đó G, Q không đi làm nên Đ bảo T: "Hôm nay thiếu người, sợ không ai ra hàng được". T lại điện thoại báo Q buổi tối chuyển giày ra ngoài công ty cho T, Q đồng ý. T gọi điện lại cho Đ nói: "Anh bảo thêm chỗ Q rồi đây".

Khoảng 17 giờ cùng ngày, lợi dụng công việc đi kéo xe vận chuyển hàng của xưởng đi sang xưởng C, Đ đã lên lút lấy hai túi nilon màu đen, bên trong có 10 đôi giày để ở dưới gầm bàn làm việc của N bỏ lên xe kéo về xưởng Phun Sơn 2. Trên đường đi gặp G, Đ chỉ tay ra hiệu cho G biết hai túi nilon đựng giày ở xe kéo và nói với G: "Anh xem chuyển hàng này ra cho sếp T", hiểu ý Đ bảo G chuyển số giày lấy trộm ra ngoài công ty cho T. G xách hai túi nilon giày cất giấu ở kho xưởng Phun Sơn 2. Đến khoảng 18 giờ 15 cùng ngày, G gọi điện báo Q: "Chuẩn bị chuyển hàng cho sếp tiếp nhá, chú ra chỗ đường như lần trước nhá", Q đồng ý. Sau đó, Q đi xe máy ra đường đông bên ngoài công ty phía sau xưởng Phun Sơn 2 đứng đợi còn G đi vào kho xưởng Phun Sơn 2 lấy hai túi nilon đựng 10 đôi giày rồi đi lên cửa sổ trên tầng 2 ở cuối xưởng giáp với tường bao ném túi giày qua tường bao ra bên ngoài. Q đứng ở bên ngoài nhặt lấy túi giày rồi gọi điện cho T thì T bảo đem giày đến nhà ông D. Q đến nhà ông D nhưng không thấy có

người ở nhà nên để hai túi giày ở hiên cửa rồi đi về. Ngày hôm sau, T liên hệ đem 10 đôi giày đến khu vực Cổng Cổ Lễ bán cho người có tài khoản Facebook “Đ D” với giá 6.000.000 đồng. Số tiền này, T tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 10 đôi giày có giá 2.000.000đ (hai triệu đồng)

Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 9/2021, T gọi điện bảo N lấy trộm giày đưa cho T đem bán, N đồng ý. Sau đó N lên lấy được 10 đôi giày HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu trắng, đen, mã sản phẩm: 1119393-BWHT đã thành hình đều là sản phẩm bị lỗi không thể khắc phục, sửa chữa bỏ vào trong túi nilon màu đen rồi cho vào trong thùng bìa cát tông, cất giấu dưới gầm bàn làm việc của mình. Đến cuối ngày làm việc, N gọi điện cho T nói: “Em lấy được mười đôi rồi, anh sang mà lấy”. T liền gọi điện cho Đ, bảo Đ sang xưởng C để lấy giày như mọi lần, Đ đồng ý. Sau đó, Đ bảo G sang xưởng C lấy giày và tối cùng Q chuyển giày ra ngoài cho T, G đồng ý. Khi đi gần tới cửa xưởng C thì gặp N đang kéo thùng bìa cát tông ra ngoài, G biết N đang kéo số giày lấy trộm ra ngoài nên chờ đến khi N đặt thùng bìa cát tông ở khu vực cửa ra vào gần xưởng C thì G đi đến xách lấy 01 túi nilon có chứa 10 đôi giày đem về cất giấu vào kho xưởng Phun Sơn 2. Sau khi bảo G đi lấy giày, Đ lại gọi điện cho Q nói: “Tối nay lại ra hàng cho sếp nhé”, Q đồng ý. Sau đó bằng thủ đoạn tương tự G đã ném giày ra bên ngoài cho Q nhặt. Sau đó, Q đem giày đến nhà ông D để T đến lấy mang đi bán. Khi gặp ông D, Q bảo gửi hàng cho T và để túi giày ở hiên nhà sau đó đi về. Ngày hôm sau, T liên hệ đem 10 đôi giày đến khu vực cổng Cổ Lễ bán cho người có tài khoản Facebook “Đ D” với giá 6.000.000 đồng. Số tiền trên, T tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 10 đôi giày có giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng)

Sau nhiều lần được T nhờ chuyển giày trộm cắp của công ty đem ra ngoài bán, Q và G nảy sinh ý định cấu kết với số công nhân khác làm việc tại các xưởng thành hình lấy trộm giày đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu, cụ thể:

Vụ thứ tư: Khoảng cuối tháng 9/2021, Q gọi điện cho Vũ Đức M là ca trưởng chuyển 16 bộ phận thành hình xưởng A (M có trách nhiệm quản lý, đôn đốc công nhân làm việc) nói: “Chú có giày thì lấy cho anh, anh trả một trăm một đôi”, M hiểu ý Q bảo lấy trộm giày của công ty bán cho Q. M đồng ý nói: “Có, hôm nào em điện”. Khi được M đồng ý, Q gọi điện cho anh Nguyễn Văn V và nói: “Công ty anh có mấy đôi giày phế bán, mày có mua không”, anh V biết Q làm tại công ty Amara, nghĩ công ty sản xuất giày bị lỗi đem bán nên đồng ý mua và nói: “Vâng, lúc nào anh cho em xem, đẹp thì em lấy”.

Sau khi nhận lấy giày cho Quang, lợi dụng sơ hở của Công ty mỗi ngày, M cất giấu từ 1 đến 2 đôi giày các loại. Khoảng 03 ngày sau khi đã lấy trộm được 05 đôi giày đều là giày đã thành hình, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, nhãn hiệu HOKA gồm: 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu trắng, đen mã sản phẩm: 1110518-BWHT; 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu trắng, đen mã sản

phẩm: 1110519-BWHT; 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu đen, mã sản phẩm: 1110519-BBLC; 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, thân giày bằng vải màu xanh, đế giày màu trắng, xanh mã sản phẩm: 1110519 AEBL; 01 đôi giày thể thao loại HOKA RINCON 2, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu trắng, mã sản phẩm: 1110514-BWHT. M đem tất cả số giày trên bỏ vào một túi bóng nilon màu đen, rồi đem ra phía bên ngoài cửa xưởng A và gọi điện cho Q nói: “Có hàng rồi đấy, anh sang mà lấy”. Q đồng ý gọi điện cho G nói: “Em đang dở tý, anh sang chỗ thằng M xưởng A lấy hàng cho em” và nhắn tin số điện thoại của M cho G. G hiểu ý đến gặp M để lấy giày M trộm cắp bán cho Q. G liền gọi điện cho M nói: “Anh là G làm cùng với Q, anh lấy giày hộ Q”. M nói: “Em để hàng ở túi bóng đen ở cửa xưởng, anh sang mà lấy” rồi G đi bộ sang xưởng A lấy túi nilon đựng 05 đôi giày đem về cất giấu ở kho xưởng Phun Sơn 2.

khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đi xe mô tô BKS: 18Z5-3534 ra đường dong bên ngoài, giáp tường bao phía bắc công ty rồi G lấy giày ném ra ngoài cho Q. Sau khi lấy được giày, Q đem ra quán nước ở cầu Vô Tình gọi điện cho V ra xem. Khi V đến, Q đưa 05 đôi giày cho anh V xem và nói dối V: “Giày này là giày Công ty anh sản xuất, bị lỗi nên bán rẻ”. Do tin tưởng lời Q nói và không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có, anh V đồng ý mua 05 đôi giày và trả cho Q 1.000.000 đồng. Vài ngày sau, Q gặp M tại công ty và trả cho M 500.000 đồng. Số tiền trên Q, M tiêu xài cá nhân hết. Anh V đem cả 05 đôi giày về sử dụng. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 05 đôi giày có giá 12.759.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm chín ngàn đồng)

Vụ thứ năm: Nguyễn Thế A ở gần nhà Nguyễn Văn G và biết G đang làm công nhân tại công ty Amara. Khoảng tháng 01/2022 do không có tiền tiêu xài, Thế A đặt vấn đề với G lấy trộm giày trong công ty đem bán cho Thế A để Thế A bán lại cho người khác hưởng tiền chênh lệch, G đồng ý. Thế A và G thống nhất giày nhãn hiệu HOKA do công ty Amara sản xuất, Thế A sẽ mua với giá 450.000đồng/1 đôi. Ngày hôm sau, G gọi điện thoại đặt vấn đề với M: “Gom cho anh ít hàng, anh trả hai trăm một đôi”, M hiểu ý G bảo M lấy trộm giày bán cho G với giá 200.000đồng/1đôi và đồng ý.

Khoảng 3 ngày sau, M lấy trộm được 10 đôi giày các loại, gồm cả giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được và giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, nhãn hiệu HOKA gồm. Sau đó, M cho toàn bộ số giày này vào hai túi nilon màu đen rồi đem ra để ở cuối chuyền 16, gần phía cửa ra vào xưởng A rồi gọi điện cho G đến lấy đem về cất giấu tại dưới chân cầu thang xưởng Phun Sơn 2. Thời điểm này công ty cho công nhân nghỉ tết Nguyên đán 2022, G vẫn cất giấu giày tại kho. Đến ngày 08/02/2022, sau thời gian nghỉ tết Nguyên Đán 2022 công nhân đi làm trở lại, G gọi điện cho Thế A hẹn buổi tối đến công công ty lấy giày.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, G gọi điện cho Q nói ra đường dong bên ngoài, giáp tường bao phía bắc công ty lấy giày đã mua của M rồi đem ra đường

Văn Lai - Võ Tinh thuộc xã Liêm Hải đợt G. Q biết G mua được giày do công nhân trộm cắp của công ty và đồng ý. Q đi xe máy ra đứng đợi phía ngoài đường dong. Vì cửa sổ phía trên tầng 2 xưởng Phun Sơn 2 đã được công ty hàn cố định, không mở ra được nên G lấy hai túi nilon đựng giày đi ra khu vực giáp tường bao phía sau xưởng Phun Sơn 2 ném từ dưới lên trên qua tường bao cho Q. Cùng lúc này Thế A đi xe mô tô BKS: 18K1- 364.92 đến đứng đợi ở cổng công ty. Sau khi ném giày ra cho Q, G đi ra cổng công ty gặp Thế A, Thế A chở G ra đường Văn Lai - Võ Tinh gặp Q và đưa cho Thế A 10 đôi giày. Sau đó, Q và G tiếp tục vào làm việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi tan ca làm, G đi về nhà Thế A, Thế A trả cho G 4.500.000 đồng. Hôm sau đến công ty, G đưa cho Q 800.000 đồng. Khoảng 1 tuần sau G gọi điện hẹn M ra đưa cho M 2.000.000 đồng, còn 1.700.000 đồng G tiêu hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 10 đôi giày có giá 10.726.000đ (mười hai triệu bảy trăm hai sáu ngàn đồng)

Vụ thứ sáu: Tháng 3/2022, xưởng Phun Sơn 2 được công ty Amara giao sửa chữa giày HOKA các loại do các xưởng sản xuất đã thành hình bị lỗi phần phun sơn đế giày (gọi là giày tái chế). G đặt vấn đề bảo Đ lấy trộm giày đem bán lại cho G, Đ đồng ý. G và Đ thống nhất giày nhãn hiệu HOKA do công ty Amara sản xuất, G sẽ mua với giá 400.000đồng/đôi. Ngày 10/3/2022, thấy sau khi sửa chữa giày xong công nhân để giày trên chuyen 7, lợi dụng khi các công nhân không để ý, Đ lén lấy mỗi lần từ 1 đến 2 đôi bỏ vào túi nilon rồi cất giấu vào trong sọt nhựa để dưới gầm bàn tại vị trí làm việc của Đ ở giữa chuyen. Khi đã lấy được 5 đôi giày, Đ đến gặp G nói: “Giày tao để ở sọt giữa chuyen ấy, mày xử lý đi”, G hiểu ý đến lấy túi giày rồi đem cất giấu ở dưới chân cầu thang. Những ngày tiếp theo cho đến ngày 16/3/2022, với thủ đoạn như trên, Đ lấy trộm được thêm 15 đôi giày thể thao nhãn hiệu HOKA bị lỗi nhưng đã được sửa chữa đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu cất giấu dưới chuyen 7 rồi bảo G đến lấy làm 3 lần đem cất giấu tại kho xưởng Phun Sơn 2. Tổng cộng số giày Đ trộm cắp chuyen cho G là 20 đôi gồm.

Chiều ngày 16/3/2022, G gọi điện thoại bảo Thế A buổi tối cùng ngày đến nhận giày. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G bảo Q đi ra đường dong bên ngoài, giáp tường bao phía bắc công ty đứng đợi còn G đi vào kho xưởng Phun Sơn 2 lấy 11 đôi giày trong số 20 đôi giày Đ đã lấy trộm được cho vào túi nilon rồi đi ra khu vực giáp tường bao phía sau xưởng Phun Sơn 2 ném qua tường bao ra ngoài cho Q. Sau đó, Q gọi điện hẹn Thế A đến trực đường Văn Lai - Võ Tinh để lấy giày. Khi Thế A đi xe mô tô đến, Q đưa 11 đôi giày cho Thế A và Thế A mang về nhà cất giấu. Buổi tối cùng ngày, G đi về nhà Thế A lấy 4.950.000 đồng. Hôm sau, G đưa cho Đ 8.000.000 đồng và đưa cho Q 1.000.000 đồng. Còn lại 09 đôi giày G vẫn cất giấu ở kho. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 11 đôi giày có giá 15.299.500đ (mười năm triệu hai trăm chín chín ngàn đồng), 09 đôi giày chưa kịp lấy mang đi tiêu thụ có giá 28.755.000đ (hai tám triệu bảy trăm năm năm ngàn đồng)

Vụ thứ bảy: Thời gian giữa tháng 3/2022, lợi dụng trong quá trình làm việc sau khi hoàn thiện thành hình các đôi giày, công nhân để trên dây chuyền, M cầm kiểm tra rồi lén đem cất giấu giày vào sọt nhựa tại vị trí làm việc của mình ở cuối chuyền 16. Mỗi ngày M lấy trộm 01 đến 02 đôi. Đến ngày 20/3/2022, M đã lấy trộm được 10 đôi giày nhãn hiệu HOKA (cả giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được và giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất khẩu) gồm: 06 đôi giày thể thao loại HOKA ARAHI 6, mã sản phẩm: 1123195-BWHT (giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất xưởng); 03 đôi giày thể thao loại HOKA CLIFTON 8, mã sản phẩm: 1119393-ACTL (giày bị lỗi không khắc phục sửa chữa được); 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 8, mã sản phẩm: 1127952-SSCA (giày bị lỗi không khắc phục sửa chữa được). Sau đó, M cho vào 02 túi nilon đen để ở cửa xưởng A rồi gọi điện cho G nói: “Có hàng rồi anh ơi, em vẫn để chỗ cũ”. Hôm đó, G nghỉ không đi làm nên gọi điện thoại cho Mai Hữu D (là công nhân làm bộ phận lĩnh liệu xưởng Phun Sơn 2) nói: “Anh sang chỗ M xưởng A lấy cho em ít giày về giấu ở chân cầu thang cho em”. Trước đó, G có nói chuyện với D về việc G mua giày của công nhân trộm cắp để đưa ra ngoài bán nên D đồng ý. D kéo xe chở hàng đi sang xưởng A gặp M. Do không có quen biết từ trước, M hỏi D: "Anh ở bên chỗ G à". Lúc này D mới biết là M, D nói: “Ừ”. M bê cả sọt nhựa đựng giày lên xe cho D kéo về xưởng Phun Sơn 2. D bê sọt nhựa đựng hai túi giày vào trong kho và lấy hai sọt đựng hàng khác để lên trên để che giấu rồi gọi điện báo cho G biết.

Sáng ngày 21/3/2022, G đi làm vào kho kiểm tra phát hiện trong 02 sọt nhựa có 10 đôi giày, biết là giày D lấy từ M đem về. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại báo Thế A đứng ở đường dong phía ngoài công ty lấy giày. G ở trong công ty lấy 10 đôi giày mang ra đến gần tường bao phía sau xưởng Phun Sơn 2 rồi ném qua tường bao ra ngoài cho Thế A nhận. Thế A lấy 10 đôi giày mang về nhà. Sau đó, G đi về nhà Thế A, Thế A đưa cho G 4.500.000 đồng. Ngày hôm sau, G trả cho M 2.000.000 đồng, cho D 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng G tiêu xài hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 10 đôi giày có giá 20.060.000đ (hai mươi triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng),

Vụ thứ tám: Ngày 23/3/2022, G đến công ty gặp Lưu Hoàng Tr là công nhân bộ phận thành hình chuyền 19 xưởng B. Do có quen biết Tr từ trước, G đặt vấn đề bảo Tr lấy trộm giày đem bán lại cho G. Tr đồng ý nói: “Để em kiếm cho, có gì em gọi điện”. G thống nhất sẽ trả cho Tr với giá 200.00 đồng/1đôi.

Khoảng 18 giờ ngày 25/3/2022, Tr và chị Trần Thị Hiền là công nhân chốt kho của chuyền 19 xưởng B được anh Vũ Tuấn Anh là quản đốc xưởng B và anh Phạm Văn Chính là ca trưởng chuyền 19 xưởng B giao cho 25 đôi giày và 03 chiếc giày lẻ chân phải đều là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được, nhãn hiệu HOKA, đựng trong 02 thùng giấy để đem đi cất huỷ gồm: 25 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 8, mã sản phẩm 1127952-SCPP; 02 chiếc giày chân phải loại HOKA BONDI 7, mã sản phẩm: 1110518-BBLC; 01 chiếc giày chân phải

loại HOKA CLIFTON 8, mã sản phẩm: 1121374-BWHT. Sau đó, Tr bê 01 thùng giày lên kho thành phẩm tầng 2 xưởng B, còn chị Hiền nhờ anh Trần Văn Hoài là công nhân lĩnh liệu của chuyên 19 xưởng B bê 01 thùng giày còn lại lên kho thành phẩm tầng 2 xưởng B rồi anh Hoài quay lại tầng 1 xưởng B làm việc. Chị Hiền bảo Tr đem hủy toàn bộ số giày rồi cùng đi về xưởng. Lúc này trong kho chỉ còn một mình Tr. Tr nảy sinh ý định không hủy số giày này mà lấy trộm số giày này bán cho G. Tr lấy số giày này cho vào 04 giày nilon rồi gọi điện cho G nói: “Em có ít giày, anh ra cầu thang giữa xưởng A với xưởng B mà lấy”. G hiểu ý Tr đã lấy trộm được giày và đi ra gặp Tr lấy 4 túi nilon đựng giày rồi đem về gầm cầu thang xưởng Phun Sơn 2 cất giấu.

Đến tối cùng ngày, G gọi điện cho Thế A bảo Thế A đến đường dong giáp tường bao phía Bắc công ty đợi đón giày. Thế A đi xe máy đến nơi gọi điện cho G biết. G vào kho lấy 4 túi đựng giày mua của Tr ném qua tường bao phía sau xưởng Phun Sơn 2 cho Thế A đứng ngoài nhận rồi mang về nhà. Đến tối cùng ngày, G đi làm về qua nhà Thế A được Thế A trả cho 11.700.000 đồng (450.000 đồng/1 đôi). Ngày 28/3/2022 G gọi Tr ra nhà vệ sinh đưa cho Tr 1.000.000 đồng và nợ lại Tr 4.200.000 đồng. Số tiền còn lại 10.700.000 đồng G ăn tiêu hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 25 đôi giày và ba chiếc giày chân lẻ có giá 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng),

Vụ thứ chín: Sáng ngày 28/3/2022, G và Mai Hữu D cùng các công nhân trong xưởng Phun Sơn 2 dùng xe kéo vận chuyển các thùng giày tái chế gồm các size giày (cỡ 9, 10, 11, 12) tại kho chứa hàng trên tầng 2 xưởng A đem về xưởng Phun Sơn 2 để sửa chữa. G nói với D: “Anh xem có giày thì lấy về bán lại cho em”, hiểu ý G bảo lấy trộm giày của công ty bán cho G, D đồng ý, nói: “Anh lấy mấy thùng 8.0 cho mày” ý nói D sẽ lấy trộm các thùng giày size 8.0 là size khác với loại giày tái chế để G nhận biết và cất giấu. Quá trình bốc xếp các thùng giày tái chế lên xe kéo, lợi dụng lúc không có ai để ý, D lấy trộm 01 thùng gồm 06 đôi giày nhãn hiệu HOKA loại HOKA BONDI 8, thân giày bằng vải màu xanh D, đế giày màu vàng, trắng mã sản phẩm 1127952-SSCA đã được dán tem kiểm định đủ tiêu chuẩn xuất khẩu ở khu vực để hàng A8, vị trí A8.1 rồi xếp lên xe kéo lẫn vào số thùng giày tái chế rồi kéo về xưởng Phun Sơn 2. Khi kéo xe về đến xưởng, D bảo G “Có thùng mã 8 đấy”. G hiểu ý D đã lấy trộm được thùng giày size 8.0 nên trong quá trình bốc dỡ các thùng hàng, G đã lấy thùng giày kích cỡ 8.0 đem cất giấu dưới chân cầu thang của xưởng Phun Sơn 2.

Chiều ngày 29/3/2022, D tiếp tục đi vận chuyển hàng tái chế tại kho xưởng A. Cũng với thủ đoạn như trên, D đã lấy trộm 02 thùng giày mỗi thùng gồm 06 đôi nhãn hiệu HOKA, loại HOKA BONDI 8, mã sản phẩm: 1127952-SSCA, kích cỡ 8.0 ở khu vực để hàng A8, vị trí A8.1 xếp lên xe kéo về xưởng Phun Sơn 2. Sau đó, D gọi điện thông báo cho G biết để G lấy 02 thùng giày đem cất giấu dưới chân cầu thang xưởng Phun Sơn 2. Ngày 02/4/2022, G đưa cho D 1.000.000

đồng. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 18 đôi giày có giá 64.710.00đ (sáu tư triệu bảy trăm mười ngàn đồng),

Vụ thứ mười: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2022, trong khi làm việc tại chuyên 19 xưởng B, lợi dụng công nhân và quản lý xưởng không để ý, Lưu Hoàng Tr đã lấy 05 đôi giày thể thao nhãn hiệu HOKA, loại HOKA ARAHI 6, mã sản phẩm: 1123194-BGBCR bỏ vào túi nilon đen cho vào sọt nhựa để dưới chuyên tại vị trí làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, Tr cầm túi nilon đựng 5 đôi giày đi ra phía nhà rác của công ty phía sau xưởng Phun Sơn 2 giả vờ như đem giày đi huỷ sau đó gọi điện bảo G ra lấy giày. G đi ra nhà rác và lấy từ Tr túi nilon đựng 05 đôi giày, sau đó G đem về cất giấu dưới chân cầu thang xưởng Phun Sơn 2. Khoảng 18 giờ cùng ngày, G gọi điện cho Tr đến khu vực nhà vệ sinh giữa xưởng A và xưởng B trả cho Tr 1.000.000 đồng.

Tính đến ngày 05/4/2022, G còn cất giấu 32 đôi giày dưới chân cầu thang xưởng Phun Sơn 2, gồm: 05 đôi giày mua của Tr, 9 đôi giày mua của Đ và 03 thùng (18 đôi giày) mua của D chưa đem ra ngoài tiêu thụ được. Buổi trưa ngày 05/4/2022, G gọi điện thoại cho Q nói: “Tôi qua công ty lấy giày ở gầm cầu thang ném ra ngoài cho anh, tầm khoảng ba mươi đôi, có người hỗ trợ mày”, Q đồng ý. Sau đó, G gọi điện nói với D: “Khi nào tan ca anh ở lại bỏ số giày trong ba thùng giày vào túi bóng đen cho em”, D đồng ý.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi công nhân ở xưởng Phun Sơn 2 tan ca ra về, G đi ra cổng công ty ngồi, còn D ở lại xưởng giả vờ dọn dẹp. Khi các công nhân ra về hết, D đi vào chân cầu thang mở một thùng giày trong số 3 thùng giày mà D đã lấy cho G cất giấu trước đó lấy 06 đôi giày bỏ vào trong một túi nilon màu đen. Đúng lúc này thì Mai Quang T đi vào hỏi: “Ai đấy”. Sợ bị phát hiện, D liền bỏ chạy ra lấy xe máy đi về nhà. T vào kho kiểm tra biết là giày do các đối tượng trộm cắp nên gọi anh Phạm Phi Trường, sinh năm 1984 (trú tại xóm 13, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường) là phó quản đốc của xưởng Phun Sơn 2 đến giải quyết.

Cùng lúc này, Q cũng đi vào trong công ty mục đích để lấy số giày G mua được ném ra bên ngoài. Khi Q vừa đi vào đến đầu xưởng Phun Sơn 2 thì gặp T và anh Trường. Sợ bị nghi ngờ Q liền đi ra cổng gặp G nói cho G biết số giày G cất giấu đã bị phát hiện rồi cả hai đi về.

Sáng ngày 06/4/2022, G đến xưởng làm việc, lợi dụng lúc không có người để ý G đã đến dưới chân cầu thang lấy 01 thùng giày (bên trong có 06 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 8, mã sản phẩm 1127952-SSCA) trong số 03 thùng giày do D lấy trộm được đem giấu vào trong một thùng bìa cát tông rồi phủ giấy dán giày và để giày lên trên đặt tại vị trí đầu dây chuyền sản xuất 7 của xưởng Phun Sơn 2 mục đích để tránh bị công ty kiểm tra phát hiện. Đến khoảng 7 giờ 45 phút cùng ngày, lãnh đạo công ty tiến hành kiểm tra khu vực chân cầu thang xưởng Phun Sơn 2 tiếp tục phát hiện 01 thùng giày bên trong có 06 đôi giày và 14 đôi giày được cất giấu trong túi bóng nilon màu đen, tổng số giày công ty phát hiện

thu giữ được là 26 đôi. Sau đó, Đ diện Công ty TNHH giày Amara Việt Nam đã trình báo Cơ quan Công an đồng thời bàn giao 26 đôi giày cho Cơ quan điều tra làm căn cứ giải quyết theo quy định.

Đến ngày 08/4/2022, trong quá trình làm việc, anh Phạm Phi Trường là phó quản đốc xưởng Phun Sơn 2 phát hiện thấy thùng giày do G đã cất giấu ở đầu chuyên 7 vào sáng ngày 6/4/2022. Thấy trên thùng giày có ghi thông số là giày do bộ phận thành hình xưởng A sản xuất, anh Trường không biết thùng giày này do G trộm cắp cất giấu tại đó mà nghĩ thùng giày do công nhân bộ phận lĩnh liệu trong lúc chuyển hàng tái chế từ xưởng A về đã lấy nhầm nên đã không báo cáo cho lãnh đạo công ty mà đến khoảng 9 giờ cùng ngày, anh Trường gọi cho chị Đoàn Thị Huyền là quản đốc bộ phận thành hình xưởng A để giao lại cho chị Huyền, chị Huyền nhận rồi đem về trả lại cho bộ phận quản lý kho thành phẩm xưởng A. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá 05 đôi giày có giá 15.975.000đ (mười năm triệu chín trăm bảy năm ngàn đồng),

Sau các lần mua được giày của G và Q, Thê A chụp ảnh đăng lên tài khoản mạng xã hội Facebook của Thê A là “Thành Nam” và giới thiệu đến nhiều người quen biết để bán, cụ thể như sau:

1. Bán cho anh Đặng Minh C: Khoảng cuối tháng 2/2022, Thê A gọi điện cho anh C hỏi: “Chú có mua giày HOKA không, anh đang bán giày”. C nghĩ Thê A buôn bán giày, không biết giày do các đối tượng trộm cắp mà có nên bảo Thê A gửi ảnh mẫu giày qua mạng xã hội Zalo để C chọn mua. Sau khi xem các mẫu giày, C chọn mua 02 đôi giày nhãn hiệu HOKA gồm: 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, mã sản phẩm: 1110519-BWHT và 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, mã sản phẩm: 1110519-HMSH, tất cả đều là giày bị lỗi với giá 1.600.000 đồng. Sau đó, C đã chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trả cho Thê A, 02 đôi giày đã mua C sử dụng để đi lại.

Ngày 10/3/2022, anh Trần Đăng K đến nhà dự đám cưới C. K thấy C đi đôi giày nhãn hiệu HOKA có kiểu dáng đẹp nên hỏi: “Mày mua giày ở đâu đấy em”, C nói: “Em mua chỗ anh hàng xóm”. Thấy K thích đôi giày mình đang đi nên sau khi tổ chức xong đám cưới, C lấy 02 đôi giày đã mua của Thê A tặng K nhưng K không nhận. Anh K có ý trả tiền cho C để mua lại, anh K nói với C “Thôi trước mày mua bao nhiêu, để anh trả tiền bằng tiền mày mua”, C trả lời: “Em mua tám trăm một đôi” và K đưa C 1.600.000 đồng. Sau đó, K mang 02 đôi giày về sử dụng để đi lại.

Cuối tháng 3/2022, Thê A tiếp tục gửi tin nhắn qua mạng xã hội Zalo cho C hình ảnh 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu HOKA loại HOKA BONDI 8, mã sản phẩm: 1127952-SSCA (là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được và là trong số giày Thê A mua của G ngày 21/3/2022). Thê A hỏi C có muốn mua giày hay không, C lại chuyển tiếp hình ảnh cho K và hỏi có mua không. Anh K đồng ý và nhờ C mua hộ cho K. Sau đó, C đã mua hộ cho K đôi giày trên với giá 800.000

đồng. nhưng chưa trả tiền Thế A, rồi đưa đôi giày đã mua cho K, K cũng chưa trả tiền cho C.

2. Bán cho anh Đoàn Văn H: Khoảng giữa tháng 3/2022, trên đường đi làm về Thế A gặp anh H, Thế A nói với H việc mình bán giày thể thao để kiếm thêm thu nhập và hỏi H có mua không. Anh H không biết nguồn gốc giày là do trộm cắp mà có nên đồng ý đi về nhà Thế A lựa chọn mẫu giày để mua. Đến nhà, Thế A đưa cho H 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu HOKA loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu xanh ghi, đế giày màu xanh, vàng mã sản phẩm: 1119393-GBMS (là giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, theo và là trong số giày Thế A mua của G ngày 08/2/2022). Anh H đi thử thấy vừa chân nên đồng ý mua giày của Thế A với giá 800.000 đồng.

Khoảng 2 ngày sau, anh H tiếp tục mua thêm của Thế A 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu HOKA loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu xanh, đế giày màu vàng, cam mã sản phẩm: 1119394-SSIF (là giày thành phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và là trong số giày Thế A mua của G ngày 16/3/2022) với giá 800.000 đồng.

Đến cuối tháng 3, H tiếp tục liên hệ và mua của Thế A thêm 03 đôi giày nhãn hiệu HOKA, với giá 800.000đồng/1 đôi x 3 đôi = 2.400.000 đồng, gồm: 01 đôi giày thể thao loại HOKA BONDI 7, thân giày bằng vải màu đen, đế giày màu trắng, đen mã sản phẩm: 1110531-BWHT (là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được, theo kết luận định giá có giá trị 240.000 đồng và là trong số giày Thế A mua của G ngày 16/3/2022); 01 đôi giày thể thao loại HOKA ARAHI 6, thân giày bằng vải màu đen đế giày màu trắng, xám mã sản phẩm: 1123195-BWHT (là giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, theo kết luận định giá có giá trị 3.195.000 đồng, và là trong số giày Thế A mua của G ngày 21/3/2022); 01 đôi giày thể thao loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu hồng phấn, đế giày màu trắng, hồng, mã sản phẩm: 1119394-CSPY (là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được, theo kết luận định giá có giá trị 200.000 đồng, và là trong số giày Thế A mua của G ngày 08/02/2022).

Cả 05 đôi giày anh H đều sử dụng để đi. Quá trình sử dụng, anh H đã làm mất 01 đôi giày HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu hồng phấn, đế giày màu trắng, hồng mã sản phẩm: 1119394-CSPY.

3. Bán cho chị Lưu Thị D: Cuối tháng 3/2022, trên đường đi làm về Thế A gặp chị D, Thế A nói với D “Bạn anh làm công ty giày, có giày bán, em có mua không”. Do tin tưởng và không biết nguồn gốc giày là do trộm cắp mà có nên D đồng ý đi về nhà Thế A xem giày để mua. Thế A mang ra cho D xem 03 đôi giày nhãn hiệu HOKA gồm: 02 đôi giày thể thao loại HOKA ARAHI 6, thân giày bằng vải màu đen đế giày màu trắng, xám mã sản phẩm: 1123195-BWHT (là giày thành hình đủ tiêu chuẩn xuất khẩu) và 01 đôi giày thể thao loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu xám, đế giày màu trắng, đỏ mã sản phẩm: 1119393-ACTL (là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được, cả 03 đôi giày

trên đều là trong số giày Thê A mua của G ngày 21/3/2022). Sau khi xem, đi thử giày thì D đồng ý mua cả 03 đôi giày trên với giá 550.000 đồng/1đôi, D trả cho Thê A 1.650.000 đồng rồi đem giày về nhà nhưng chưa sử dụng.

4. Bán cho một người đàn ông không quen biết có tài khoản Facebook tên là “Đức Vũ Trần”: Khoảng cuối tháng 3/2022, Thê A nhận được tin nhắn của một người không quen biết từ tài khoản mạng Facebook có tên là “Đức Vũ Trần” đặt vấn đề muốn mua giày thể thao nhãn hiệu HOKA. Sau đó, Thê A gửi ảnh chụp các mẫu giày cho người này xem. Người này đặt mua tổng 28 đôi giày nhãn hiệu HOKA gồm: 03 đôi giày đều là loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu hồng phấn, đế giày màu trắng, hồng mã sản phẩm: 1119394-CSPY (đều là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được và là trong số giày Thê A mua của G ngày 08/02/2022) và 25 đôi giày loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu hồng, đế giày màu trắng, vàng mã sản phẩm: 1127952-SCPP (đều là giày bị lỗi không khắc phục, sửa chữa được và là trong số giày Thê A mua của Tr ngày 26/3/2022). Cả hai thống nhất giá 600.000 đồng/1đôi. Sau đó, Thê A đem 28 đôi giày đến khu vực cổng Cổ Lễ, huyện Trực Ninh gặp một người đàn ông không quen biết và đưa 28 đôi giày cho người này lấy 16.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 26 đôi giày phát hiện thu giữ tại xưởng Phun Sơn 2 là số giày G đã mua của D, Đ, Tr nhưng chưa kịp chuyển ra ngoài tiêu thụ. Trong đó có 12 đôi D trộm cắp tại tầng 2 xưởng A vào ngày 28, 29/3/2022; 09 đôi Đ trộm cắp trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2022 đến ngày 16/3/2022; 05 đôi Tr trộm cắp ngày 04/4/2022.

- 17 đôi giày nhãn hiệu HOKA và 03 chân giày lẻ của Nguyễn Thê A là số giày Thê A mua của G nhưng chưa tiêu thụ được. Trong đó có 03 đôi mua của G ngày 08/02/2022; 09 đôi mua ngày 16/3/2022; 05 đôi mua ngày 21/3/2022 và 3 chân lẻ mua ngày 25/3/2022.

- 05 đôi giày nhãn hiệu HOKA, đều đã qua sử dụng, là số giày anh Nguyễn Văn V mua của Q cuối tháng 9/2021.

- 04 đôi giày nhãn hiệu HOKA, đều đã qua sử dụng là số giày anh Đoàn Văn H H mua của Nguyễn Thê A vào tháng 3/2022.

- 03 đôi giày nhãn hiệu HOKA, chưa qua sử dụng, của chị Nguyễn Thị D mua của Nguyễn Thê A vào tháng 3/2022.

- 03 đôi giày nhãn hiệu HOKA, đều đã qua sử dụng, của anh Đặng Minh C mua của Nguyễn Thê A vào tháng 3/2022.

- Thu giữ của Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03, số IMEI: 350538281138607; Bùi Văn Q 01 điện thoại di động Oppo A5s màu đỏ, số IMEI: 865222042192231; Lưu Hoàng Tr 01 điện thoại di động Nokia 1280, số IMEI: 352055/02/052032/4; Vũ Đức M 01 điện thoại di động Nokia 1280, số IMEI: 355352/04/493419/4; Mai Hữu D 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7

màu đen, số IMEI: 869541046930932; Nguyễn Thế A 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6 màu xanh, số IMEI: 357931091275789.

- Thu giữ của Bùi Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu CONIFER BKS 18Z5-3534; Số máy MGY-0667258; Số khung YA-110058 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Văn Triển.

Quá trình điều tra:

- Cơ quan CSĐT xác định toàn bộ số giấy đã thu giữ ở trên là tài sản của công ty TNHH giấy Amara Việt Nam do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ diện Công ty.

- CQĐT xác định: Đầu tháng 8/2021, T, N, Đ, G, Q đã trộm cắp 05 đôi giày, có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh là 1.000.000 đồng. Hành vi của các đối tượng T, N, Đ, G, Q đã vi phạm điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên không xử lý.

- Các bị cáo T, Q, M, Đ, Tr, D, Thế A và gia đình đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền là 57.350.000 đồng, cụ thể: Mai Quang T 15.000.000 đồng, Bùi Văn Q 2.300.000 đồng, Vũ Đức M 4.500.000đ, Cao Văn Đ 8.000.000đ, Lưu Hoàng Tr 2.000.000đ, Mai Hữu D 1.500.000 đồng, Nguyễn Thế A 24.050.000 đồng.

- Đối với 01 đôi giày loại HOKA CLIFTON 8, thân giày bằng vải màu hồng phấn, đế giày màu trắng, hồng nằm trong số giày anh Đoàn Văn H mua của Thế A. Quá trình sử dụng, anh H đã bị mất đôi giày trên nên CQĐT không thu giữ được. Anh H đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng trị giá đôi giày theo kết luận định giá tài sản.

- Đối với 25 đôi giày trị giá 5.200.000 đồng do Mai Quang T cùng đồng bọn trộm cắp, T đã đem bán cho một người đàn ông không quen biết có tài khoản Facebook là “Đ D” tại khu vực cổng Cổ Lễ. CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai.

- Đối với 28 đôi giày trị giá 6.350.000 đồng, Nguyễn Thế A mua của G, Thế A đã đem bán cho một người đàn ông không quen biết có tài khoản Facebook là “Đức Vũ Trần” tại khu vực cổng Cổ Lễ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai.

- Anh Nguyễn Việt Tuấn sinh năm 1988 (trú tại xóm 5, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) là chủ chiếc xe mô tô BKS 18F1-129.87. Mai Quang T mượn anh Tuấn chiếc xe nêu trên để đi lại, anh Tuấn không biết việc T sử dụng xe để vận chuyển giày trộm cắp được đem đi bán nên CQĐT không thu giữ chiếc xe máy nêu trên.

- Nguyễn Thế A mượn xe mô tô BKS 18K1- 364.92 của bố đẻ là ông Nguyễn Tr Hình sinh năm 1964 (trú tại xóm Tây Bình, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định) để đi lại. Ông Hình không biết việc Thế A sử dụng xe để vận chuyển giày trộm cắp đi bán nên CQĐT không thu giữ chiếc xe máy nêu trên.

- Đối với 03 chiếc điện thoại của Mai Quang T, Bùi Văn N, Cao Văn Đ sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 8 và tháng 9/2021. Trong quá trình sử dụng đã bị hỏng không sửa chữa được nên T, N, Đ đã vứt đi, CQĐT không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình chuẩn bị xét xử G đã tác động gia đình nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho G là 5.000.000 đồng.

- Đối với 54 đôi giày chưa thu hồi được, Đ diện Công ty TNHH giày Amara Việt Nam yêu cầu các bị can phải bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 11.750.000 đồng.

- Anh V yêu cầu bị cáo Q bồi thường 1.000.000 đồng là số tiền anh V bỏ ra để mua giày HOKA của Q nhưng số giày này đã bị thu giữ.

- Anh H yêu cầu bị cáo Thế A bồi thường 4.000.000 đồng, anh K yêu cầu bị cáo Thế A bồi thường 1.600.000 đồng, chị D yêu cầu bị cáo Thế A bồi thường 1.650.000 đồng. Đây là số tiền anh H, anh K, chị D bỏ ra để mua giày HOKA của Thế A nhưng số giày này đã bị thu giữ.

- Đối với 12 đôi giày Q và Thế A bán cho anh V, C, H đã sử dụng. CQĐT đã trả lại cho công ty TNHH giày Amara Việt Nam. Đ diện công ty không yêu cầu phải khắc phục, bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn G, Bùi Văn Q, Mai Hữu D, Cao Văn Đ, Lưu Hoàng Tr, Nguyễn Thế A, Mai Quang T, Bùi Văn N, Vũ Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS đối với các bị cáo Mai Quang T; Bùi Văn N; Cao Văn Đ; Lưu Hoàng Tr; Vũ Đức M và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn G; Bùi Văn Q; Mai Hữu D; Nguyễn Thế A.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố: Các bị cáo Mai Quang T; Bùi Văn N; Cao Văn Đ; Lưu Hoàng Tr; Vũ Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

173 BLHS; Các bị cáo Nguyễn Văn G; Bùi Văn Q; Mai Hữu D; Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS:

- Đề nghị xử phạt **Nguyễn Văn G** mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Đề nghị xử phạt **Bùi Văn Q** mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Đề nghị xử phạt **Mai Hữu D** mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Đề nghị xử phạt **Nguyễn Thế A** mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Đề nghị xử phạt **Cao Văn Đ** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-4-2022 đến ngày 06-7-2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt **Mai Quang T** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt **Vũ Đức M** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt **Bùi Văn N** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt **Lưu Hoàng Tr** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-4-2022 đến ngày 06-7- 2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 584,585,587 BLDS:

Đối với tổng số tiền 62.350.000đ các bị cáo G, T, Q, M, Đ, Tr, D, Thế A đã tự nguyện giao nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả đề nghị chuyển trả cho

Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam số tiền 11.750.000đ theo yêu cầu của Công ty.

Anh V, anh H, anh K, chị D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua giấy của các bị cáo với tổng số tiền là 8.250.000đ. Cụ thể: anh V 1.000.000đ, anh H 4.000.000đ, anh K 1.600.000đ, chị D 1.650.000đ; khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả.

Đối với số tiền 200.000đ anh H đã tự nguyện giao nộp để bồi thường, chuyển trả cho Công ty Amara.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường khắc phục hậu quả còn lại sau khi đã bồi thường cho Công ty Amara và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy A03 thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động Oppo A5s màu đỏ thu giữ của Bùi Văn Q; 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của Lưu Hoàng Tr; 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của Vũ Đức M; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 7 màu đen thu giữ của Mai Hữu D; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A6 màu xanh thu giữ của Nguyễn Thế A; 01 xe mô tô nhãn hiệu CONIEFR biển số 18Z5-3534 kèm theo một đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Văn Triển thu giữ của Bùi Văn Q.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản thu giữ đồ vật, biên bản mở niêm phong và kiểm tra vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn G, Bùi Văn Q, Mai Hữu D, Cao Văn Đ, Lưu Hoàng Tr, Mai Quang T, Bùi Văn N, Vũ Đức M đều là công nhân tại Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam. Trong quá trình làm việc tại Công ty giấy Amara các đối tượng đã

nhiều lần cấu kết với nhau, móc nối với Nguyễn Thế A lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty Amara nhiều lần lấy trộm giày trong công ty mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau, cụ thể:

1. Mai Quang T nhiều lần đặt vấn đề hứa hẹn từ trước tiêu thụ giày do Bùi Văn N trộm cắp. Trong khoảng tháng 8, 9 năm 2021 N đã hai lần trộm cắp 20 đôi giày tổng trị giá 4.200.000đ cùng Đ, Q G đưa ra ngoài cho T đem bán.

2. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8 đến tháng 9/2021, N đã 02 lần lấy trộm được 20 đôi giày phế thải, tổng trị giá 4.200.000 đồng của Công ty Amara sau đó bảo Cao Văn Đ, Bùi Văn Q và Nguyễn Văn G vận chuyển giày ra ngoài Công ty đưa cho Mai Quang T đem bán được 12.000.000đ.

3. Nguyễn Văn G cùng với Vũ Đức M, Hoàng Văn Tr, Cao Văn Đ, Mai Hữu D, đã bàn bạc thống nhất cùng nhau trộm cắp giày của Công ty đem ra ngoài bán. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2021 đến tháng 4/2022 G cùng đồng bọn đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp được 113 đôi giày, 3 chân giày lẻ, tổng trị giá 178.234.500 đồng. Trong đó có 02 lần trộm cắp chưa đem ra ngoài tiêu thụ được, phạm tội chưa đạt

4. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2021 đến tháng 4/2022 Q và cùng đồng bọn năm lần thực hiện hành trộm cắp chiếm đoạt 55 đôi giày, tổng trị giá 71. 739.500 đồng.

5. Nguyễn Thế A có hành vi đặt vấn đề, hứa hẹn sẽ tiêu thụ giày do Nguyễn Văn G và đồng bọn trộm cắp được mà có. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2022 đến tháng 3/2022 đã 5 lần mua của G 56 đôi giày và 3 chân giày lẻ, tổng trị giá 51.835.500 đồng.

6. Mai Hữu D cùng G, M, trong tháng 3/2022 đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt 28 đôi giày, tổng trị giá 84.770.000 đồng mang ra ngoài bán cho Nguyễn Thế A. Trong hai lần thực hiện hành vi phạm tội có một lần phạm tội chưa đạt.

7. Cao Văn Đ, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2021 đến tháng 3/2022 đã cùng G, trộm cắp 02 lần chiếm đoạt 30 đôi giày, tổng trị giá 48.254.000 đồng mang ra ngoài bán cho Nguyễn Thế A (có một lần phạm tội chưa đạt).

8. Vũ Đức M 3 lần cùng Bùi Văn Q, Nguyễn Văn G lấy trộm 25 đôi giày của Công ty Amara trị giá 43.545.000đ mang ra ngoài bán cho Nguyễn Thế A.

9. Lưu Hoàng Tr ba lần lấy trộm 30 đôi giày và 03 chân giày lẻ của Công ty Amara, tổng trị giá 21.725.000đ đưa cho Nguyễn Văn G mang ra ngoài bán cho Nguyễn Thế A (có một lần phạm tội chưa đạt).

Như vậy: Hành vi trộm cắp giày của các bị cáo Mai Quang T; Bùi Văn N; Cao Văn Đ; Lưu Hoàng Tr; Vũ Đức M đã đủ yếu cấu thành “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Hành vi trộm cắp giày của các bị cáo Nguyễn Văn G; Bùi Văn Q; Mai Hữu D; Nguyễn Thế A đã đủ yếu cấu thành “Trộm cắp tài

sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm.

Trong vụ án do Mai Quang T cùng đồng bọn trộm cắp tài sản vào tháng 8, 9/2021: Bị cáo Mai Quang T là người khởi xướng rủ Bùi Văn N, Cao Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn G thực hiện tội phạm, các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Trong vụ án do Nguyễn Văn G cùng đồng bọn trộm cắp tài sản tháng 9/2021, tháng 1, 3, 4/2022: Nguyễn Thế A là người khởi xướng bảo G trộm cắp giấy bán cho Thế A. Bị cáo Nguyễn Văn G rủ Bùi Văn Q, Mai Hữu D, Cao Văn Đ, Vũ Đức M, Lưu Hoàng Tr thực hiện việc trộm cắp giấy của Công ty đem bán cho Thế A. Trong vụ án này Thế A, Nguyễn Văn G xếp vai trò số 1, các bị cáo; Bùi Văn Q, Mai Hữu D, Cao Văn Đ, Vũ Đức M, Lưu Hoàng Tr xếp vai trò thừa hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Do các bị cáo đều phạm tội từ 02 lần trở lên nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS (phạm tội nhiều lần).

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

- Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo T, N, Tr, M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm Tr nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ (trừ bị cáo Tr), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty Amara. Do vậy, cần lên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tới tính chất, vai trò, giá trị tài sản của từng bị cáo đã chiếm đoạt để ấn định mức hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo G, Q, D, Thế A: Các bị cáo đều tham gia trộm cắp nhiều lần với số lượng và trị giá tài sản lớn. Trong đó: Bị cáo G có số lần thực hiện hành vi

trộm cắp nhiều nhất (09 lần) với tổng trị giá tài sản là 178.234.500 đồng có hai lần phạm tội chưa đạt. Bị cáo Q trộm cắp 55 đôi giày có trị giá 71.739.500 đồng. Bị cáo D trộm cắp 28 đôi giày có trị giá 84.770.000 đồng, có một lần phạm tội chưa đạt. Bị cáo Thế A có hành vi hứa hẹn tiêu thụ giày trộm cắp và đã 4 lần mua giày trộm cắp của G với tổng trị giá là 51.835.500 đồng. Bị cáo Đ trộm cắp 30 đôi giày trị giá 47.254.500 đồng, tuy nhiên bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội; Vì vậy về hình phạt HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo G, Q, D, Thế A và Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo T, N, Tr, M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm Tr, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm công nhân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay lại không có Nghề nghiệp, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với ông Đào Văn D, sinh năm 1963 (trú tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) không biết nguồn gốc số giày Q mang đến nhà gửi cho T là do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn V, anh Đặng Minh C, anh Trần Đăng K, anh Đoàn Văn H, chị Lưu Thị D không biết nguồn gốc số giày mua của Q và Thế A là do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[9] Đối với hành vi trộm cắp 05 đôi giày của T, N, Đ, G, Q vào đầu tháng 07/2021 có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh là 1.000.000 đồng nên không phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty Amara về việc yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 54 đôi giày chưa thu hồi được theo kết luận định giá tài sản là 11.750.000 đồng, buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty Amara.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn V, anh Đoàn Văn H, anh Trần Đăng K, chị Nguyễn Thị D: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh V 1.000.000đ, anh H 4.000.000 đồng, chị D 1.650.000 đồng, anh K số tiền 1.600.000 đồng đây là số tiền anh H, chị D, anh K bỏ ra để mua giày HOKA của Thế A nhưng số giày này đã bị CQĐT thu giữ.

Số tiền các bị cáo phải bồi thường cho Công ty Amara và người liên quan sẽ được đối trừ vào số tiền các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, số tiền còn lại sẽ được tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 12 đôi giày Q và Thẻ A bán cho anh V, anh C, anh H đã sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho Công ty Amara, đại diện công ty không yêu cầu phải khắc phục, bồi thường nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **42.350.000** đồng là tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả còn lại sau khi đã trừ đi số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động Oppo A5s màu đỏ thu giữ của Bùi Văn Q; 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của Lưu Hoàng Tr; 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của Vũ Đức M; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 màu đen thu giữ của Mai Hữu D; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6 màu xanh thu giữ của Nguyễn Thế A. Đây là điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc khi trộm cắp tài sản.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu CONIFER BKS 18Z5- 3534; Số máy MGY-0667258; Số khung YA-110058 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Văn Triển thu giữ của Bùi Văn Q. Đây là xe mô tô Q mua của anh Đàm Văn Triển, sinh năm 1971 (trú tại xóm 9, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định) nhưng chưa sang tên, Q dùng xe mô tô này để vận chuyển số giấy trộm cắp được.

[13] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G; Bùi Văn Q; Mai Hữu D; Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Các bị cáo Mai Quang T; Bùi Văn N; Cao Văn Đ; Lưu Hoàng Tr; Vũ Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS:

- Xử phạt Nguyễn Văn G **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Xử phạt Bùi Văn Q **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Xử phạt Mai Hữu D **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 - 04 - 2022).

- Xử phạt Nguyễn Thế A **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS: Xử phạt Cao Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-4-2022 đến ngày 06-7-2022).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Mai Quang T **12 (mười hai)** tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (23-12-2022)

- Xử phạt Lưu Hoàng Tr **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-12-2022) (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-4-2022 đến ngày 06-7-2022).

- Xử phạt Vũ Đức M **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-12-2022).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Bùi Văn N **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-12-2022).

Giao bị cáo Mai Quang T cho chính quyền xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Hoàng Tr cho chính quyền xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Đức M cho chính quyền thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho chính quyền xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam số tiền **11.750.000** đồng (*mười một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); Anh Nguyễn Văn V số tiền **1.000.000** đồng (*một triệu đồng*); anh Đoàn Văn H số tiền

4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*); Anh Trần Đăng K số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*); Chị Nguyễn Thị D số tiền 1.650.000 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Số tiền Công ty TNHH giấy Amara Việt Nam, anh Nguyễn Văn V, anh Đoàn Văn H, anh Trần Đăng K, chị Nguyễn Thị D được bồi thường sẽ được lấy từ số tiền khắc phục hậu quả, các bị cáo và anh H đã tự giác giao nộp tại CQĐT và đã được Công an huyện Trục Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 30 tháng 9 năm 2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 42.350.000 đồng (*bốn mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền chiếm hưởng trái phép, tiền khắc phục hậu quả các bị cáo, anh H đã tự giác giao nộp sau khi đã trừ đi số tiền phải bồi thường cho Công ty Amara và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (số tiền này đã được Công an huyện Trục Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 30 tháng 9 năm 2022 và gia đình bị cáo G nộp tại biên lai thu tiền số 0001333 ngày ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03; 01 điện thoại di động Oppo A5s; 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6 thu giữ của Nguyễn Văn G, Bùi Văn Q, Lưu Hoàng Tr, Vũ Đức M, Mai Hữu D, Nguyễn Thế A.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu CONIFER BKS 18Z5- 3534; Số máy MGY-0667258; Số khung YA-110058 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Văn Triển. (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 64/THA ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Bùi Văn Q, Mai Hữu D, Cao Văn Đ, Lưu Hoàng Tr, Nguyễn Thế A, Mai Quang T, Bùi Văn N, Vũ Đức M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng